

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI MỘT TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THƯỜNG TÍN, HÀ NỘI

Nguyễn Diệu Cúc

Học viện Quản lý giáo dục

Email: nguyendieucuc@gmail.com

Article history

Received: 10/6/2022

Accepted: 18/7/2022

Published: 20/8/2022

Keywords

extracurricular educational activities, lower secondary schools, stakeholders' engagement

ABSTRACT

Extra-curricular educational activities aim to consolidate and further develop students' learned knowledge. These activities require the participation and support of relevant stakeholders to reach the optimum effectiveness. The objective of this study is to explore the views of school and local community representatives on stakeholder engagement in extracurricular activities. The study was carried out at a junior high school in Thuong Tin district, Hanoi city. From the interview data of 10 people including school managers, teachers, representatives of local organizations and individuals, the research results show that the issue of engaging parents in extra-curricular educational activities proved to be the biggest challenge for schools. In addition, altering the teachers' personal perception of extracurricular educational activities, intensifying the principal's supervision, and improving the efficiency of promotional activities to the local community are also points for consideration to enhance stakeholder engagement. The study has practical significance and is the basis for further studies to come up with solutions to engage stakeholders in extracurricular activities.

1. Mở đầu

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (NGLL) là một bộ phận của quá trình giáo dục bên cạnh hoạt động dạy học, được nhà trường cung cấp ngoài giờ học chính khoá (Kariyana et al., 2012). Một số nghiên cứu chỉ ra rằng, việc tích cực tham gia vào các hoạt động giáo dục NGLL góp phần củng cố mở rộng tri thức, kỹ năng sống, phát triển cảm xúc, tình cảm đạo đức của HS và giúp cải thiện thành tích học tập của HS (Abizada et al., 2020; Shulruf, 2011). Tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục NGLL cũng là một chủ đề nhận được sự quan tâm của nhiều nghiên cứu trong nước (Võ Nguyên Du & Võ Thị Hoàng Yến, 2020; Lê Văn Thắng & Nguyễn Đình Sâm, 2019). Tuy nhiên, đa số nghiên cứu hiện nay tập trung vào công tác quản lý hoạt động giáo dục NGLL của hiệu trưởng trong khi chưa có nhiều nghiên cứu tập trung vào sự tham gia của các bên liên quan trong hoạt động giáo dục NGLL.

Mục tiêu của bài báo này nhằm tìm hiểu quan điểm của cán bộ, GV và cộng đồng địa phương về sự tham gia của các bên liên quan trong hoạt động giáo dục NGLL. Mặc dù, từ năm học 2021-2022, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã giới thiệu môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở cấp THCS từ khối lớp 6 nhưng hoạt động giáo dục NGLL vẫn được tiếp tục duy trì cho HS các khối lớp 7, 8, 9. Vì vậy, việc tìm hiểu về thực trạng sự tham gia của các bên liên quan trong hoạt động giáo dục NGLL cũng có ý nghĩa tham khảo rất thiết thực cho việc lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Bài báo này tìm hiểu quan điểm của đại diện nhà trường và cộng đồng địa phương về sự tham gia của các bên liên quan trong hoạt động giáo dục NGLL thông qua phương pháp thực hiện phỏng vấn các CBQL, GV, đại diện các tổ chức, cá nhân ở địa phương tại một trường THCS của huyện Thường Tín, Hà Nội.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái niệm “hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp”

Hoạt động giáo dục NGLL được định nghĩa là các hoạt động học thuật hoặc phi học thuật được thực hiện dưới sự bảo trợ của nhà trường nhưng diễn ra ngoài giờ học bình thường và không nằm trong chương trình học (Kenneth et al., 2012). Hoạt động giáo dục NGLL là những hoạt động được tổ chức ngoài giờ học; là sự tiếp nối hoạt động dạy - học trên lớp, là con đường gắn lý thuyết với thực tiễn, tạo nên sự thống nhất giữa nhận thức với hành động của HS

(Haensly et al., 1985). Cùng với hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục NGLL là một bộ phận hữu cơ, thống nhất của quá trình sư phạm ở nhà trường phổ thông, nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện HS. Hoạt động giáo dục NGLL cũng là cơ hội thu hút và phát huy tiềm năng của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện của nhà trường (Massoni, 2011). Việc xác định đúng vai trò của hoạt động giáo dục NGLL và quan tâm nghiên cứu giúp cho hoạt động này có tính khả thi và đạt hiệu quả cao (Trịnh Văn Biều & Lê Thị Kim Dung, 2009). Mục tiêu của hoạt động giáo dục NGLL nhằm giúp HS củng cố và khắc sâu kiến thức các môn học, mở rộng và nâng cao hiểu biết về các lĩnh vực của đời sống xã hội, làm phong phú thêm vốn tri thức và kinh nghiệm hoạt động tập thể, phát huy vai trò chủ thể của HS trong quá trình giáo dục, nâng cao tính tích cực hoạt động trong học tập và cuộc sống.

Hình thức tổ chức cơ bản của hoạt động giáo dục NGLL là các tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp cuối tuần, các hoạt động giáo dục theo chủ điểm hàng tháng. Nội dung giáo dục NGLL bao gồm giáo dục truyền thống; giáo dục ý thức học tập; giáo dục ý thức và tình cảm với Tổ quốc, với Đảng Cộng sản Việt Nam, với Bác Hồ, với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; giáo dục tình bạn, tình yêu và gia đình; giáo dục hòa bình, hữu nghị và hợp tác; hè vui, khỏe và bổ ích. Các phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục NGLL rất đa dạng như: tổ chức trò chơi; thảo luận nhóm; giao nhiệm vụ; giải quyết vấn đề; đóng vai; giải quyết tình huống. Tuy nhiên, khi vận dụng những phương pháp này, GV cần linh hoạt, tránh áp dụng máy móc rập khuôn, miễn sao đảm bảo các nguyên tắc về tính mục đích; nguyên tắc về tính tự nguyện, tự giác; nguyên tắc tính đến các đặc điểm lứa tuổi và cá biệt của HS; nguyên tắc kết hợp chỉ dẫn sư phạm với tính độc lập, tự quản của HS; nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả.

2.2. Sự tham gia của các bên liên quan trong hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp tại một trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện Thường Tín, Hà Nội

2.2.1. Phương pháp khảo sát

Do mục tiêu là tìm hiểu quan điểm về sự tham gia của các bên liên quan nên bài báo sử dụng thiết kế nghiên cứu tình huống định tính để thu thập thông tin về chủ đề nghiên cứu tại một trường học cụ thể (Yin, 2002). Phỏng vấn được thực hiện trong thời gian năm 2021 bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến qua điện thoại. Địa điểm nghiên cứu là một trường THCS X (tên trường đã được ẩn danh để đảm bảo đạo đức nghiên cứu) trên địa bàn huyện Thường Tín, Hà Nội. Đối tượng phỏng vấn là CBQL, GV trường và các cá nhân, tổ chức ở địa phương. Có tổng số 10 người tham gia phỏng vấn, trong đó bao gồm: 01 CBQL giáo dục; 04 GV và 05 cá nhân/tổ chức ở cộng đồng địa phương. Các cá nhân chỉ tham gia khi đã hiểu rõ về mục đích, nội dung nghiên cứu. Danh tính của các cá nhân được giữ kín và việc ghi âm chỉ được thực hiện với sự đồng ý từ trước của người tham gia. Dữ liệu phỏng vấn sau khi được thu thập được gỡ băng, mã hoá các nội dung thông tin để hình thành các chủ đề kết quả.

Bảng 1. Thông tin về người tham gia nghiên cứu

STT	Đối tượng	Nam/Nữ	Tuổi	Hình thức phỏng vấn
1	CBQL 1	Nam	46	Trực tiếp
2	GV 1	Nữ	40	Trực tiếp
3	GV 2	Nữ	36	Trực tuyến
4	GV 3	Nữ	44	Trực tiếp
5	GV 4	Nữ	25	Trực tuyến
6	Cán bộ Đoàn Thanh niên	Nam	30	Trực tiếp
7	Cán bộ Hội Phụ nữ	Nữ	33	Trực tuyến
8	Cán bộ Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam/ Hội Cựu chiến binh	Nam	57	Trực tuyến
9	Nhân viên Trạm y tế xã Y	Nữ	28	Trực tuyến
10	Nghệ nhân	Nữ	60	Trực tiếp

2.2.2. Kết quả khảo sát và thảo luận

- Sự tham gia của HS:

Dữ liệu phỏng vấn cho thấy, đa số HS của nhà trường quan tâm tới hoạt động giáo dục NGLL: “HS luôn ủng hộ học tập, các em rất phấn khởi và reo vang sau mỗi lần thông báo buổi sau chúng ta thực hành hay học ngoại khóa” (PV2) và “Các em cũng rất nhiệt tình; có năm không tổ chức, các em lại hỏi thầy “năm nay trường mình có đi tham quan không ạ” (PV 1).

Bên cạnh đó, dữ liệu cho thấy sự năng động, tích cực, chủ động của các em HS trong các hoạt động mà GV hoặc nhà trường tổ chức: “*Các em rất chủ động theo sự phát động phong trào của nhà trường như làm báo tường rất ý nghĩa và rất sáng tạo hoặc tự chuẩn bị các tiết mục văn nghệ để biểu diễn mà không cần sự thúc giục từ phía thầy cô chủ nhiệm*” (PV 4); “*Trong các ngày lễ hay ngày hội của xã, các em luôn tham gia nhiệt tình, không e ngại hay trốn tránh, có thể là do thầy cô chỉ đạo, cũng có thể là do các em xung phong*” (PV 1).

HS cũng thể hiện sự tự giác, có tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ được thầy, cô phân công: “*Khi nhận được hoạt động các bạn rất sôi nổi, tự giác tập luyện để chuẩn bị hay là khi được gọi tham gia một cách bất ngờ trước toàn trường các bạn HS cũng đều hoàn thành nhiệm vụ*” (PV 3). Một ưu điểm khác của HS nhà trường được ghi nhận qua dữ liệu phỏng vấn là sự sáng tạo: “*Khi giao cho các em nhiệm vụ theo từng nhóm về nhà thì đều chuẩn bị tốt cả, có tiết học về bài nói hay màu sắc, các bạn tự giác thiết kế tranh ảnh hay trang phục có các màu sắc rất sáng tạo*” (PV 3).

Đặc biệt, sự sáng tạo của các em bắt nguồn cảm hứng từ ngay những thứ gần gũi nhất: “*Ở địa phương có đình làng được công nhận là di tích lịch sử, các em đã làm một đình làng với mô hình nhỏ cầu kì, tỉ mỉ và rất giống để trình bày trước lớp, nhóm làm món ăn truyền thống rất đẹp mắt, có nhóm hát dân ca... Có thể thấy, các em rất nhiệt tình và có sự đầu tư*” (PV 2).

Có một số lí giải cho những đặc điểm này: Thứ nhất, do đặc điểm tâm - sinh lí ở độ tuổi các em có nhiều thay đổi và thích tham gia các hoạt động để có cơ hội thể hiện bản thân, “*Các em rất nhạy cảm, thích tìm hiểu, khám phá*” (PV9); Thứ hai, khi tham gia các hoạt động giáo dục NGLL, HS cảm thấy thích thú khi thấy kiến thức mình học có ích thực tế “*Vì nó thiết thực có nhiều điều kiện để các em va chạm thực tế với giới chuyên môn, học tập nhiều điều thực sự bổ ích, có ý nghĩa cho từng bài học của mình*” (PV 3); Thứ ba, do trong quá trình học tập, dung lượng kiến thức các môn văn hoá đã quá nặng, HS phải học chính trên trường, học thêm ở ngoài nên “*Các em mong muốn vừa được học vừa được chơi*” (PV 3).

Tuy nhiên, cũng có những ý kiến về một bộ phận nhỏ HS trong Trường: “*Một số bạn không tham gia, các bạn khác phải đảm nhiệm toàn bộ*” (PV 1). Theo phản ánh của cộng đồng địa phương, ý thức của HS khi tham gia các hoạt động giáo dục NGLL còn hạn chế: “*Bên địa phương trồng hoa bên đường, đến sáng hôm sau thì không còn một cây nào. Các em ấy đã nhổ hết*” (PV 6), “*địa phương có tổ chức, và ủng hộ Nhà trường trồng các cây dừa cảnh bên dãy đường vào trường, vừa trồng hôm trước thì hôm sau các em đã đập đổ hết*” (PV 10).

- Sự tham gia của GV:

Dữ liệu phỏng vấn cho thấy, một số thầy cô rất chú trọng, quan tâm tới hoạt động giáo dục NGLL: “*Có những thầy cô rất quan tâm tới hoạt động, khi có thông báo là chỉ đạo, đôn đốc lớp thực hiện, bồi dưỡng cho đội văn nghệ để các em tập luyện với các tiết mục chèn chu từ trang phục đến nội dung, giải thưởng của trường chỉ mang tính khuyến khích tinh thần, nhưng qua đó cho thấy, họ rất quan tâm tới tập thể, tới nghề và tới hoạt động giáo dục*”. Đội ngũ GV tổng phụ trách, bí thư đoàn trường và GV chủ nhiệm sát sao các vấn đề như các chủ đề, chủ điểm để thực hiện theo đúng kế hoạch đã định: “*Thầy cô chủ nhiệm cũng rất quan tâm tới HS tới lớp và có những cô cùng xuống lớp giúp chị chỉnh đốn hàng ngũ để khám theo thứ tự và giữ trật tự cho các lớp còn học, chị nghĩ những lần như vậy cũng là một phần giáo dục thực tế cho các em rồi*” (PV 9).

Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận GV ít quan tâm tới các hoạt động giáo dục NGLL và việc tham gia còn mang nặng tính hình thức. Lí do đầu tiên là bản thân GV không có động lực ngại thay đổi, ngại sáng tạo cái mới “*Đa số GV quan tâm, nhưng vẫn còn GV mang tư tưởng cũ nên khó thay đổi*” (PV 4); “*GV thực tế mà nói chưa quan tâm nhiều, còn lười, vẫn theo lối mòn cũ ngày xưa chưa đổi mới*” (PV 3). “*Một số thầy cô phải nói là lười không chịu học tập cái mới, lịch tập huấn là lại than vãn, hoặc các tổ chức mà nhà trường phát động thì chỉ cần lớp mình cử HS tham gia cho có chứ không đặt nhiều tâm huyết vào đó*” (PV 5). Thứ hai, GV vẫn quan niệm hoạt động giáo dục NGLL là hoạt động phụ nên dành nhiều thời gian đầu tư dạy kiến thức lí thuyết hơn. Thứ ba, do phụ huynh thường quan tâm nhiều hơn tới việc dạy các môn văn hoá và thành tích của HS nên “*thầy cô sợ ảnh hưởng đến uy tín về dung lượng kiến thức đưa ra nên cho HS làm nhiều bài tập mà ít trải nghiệm*” (PV 1). Cuối cùng, do nhà trường chưa có các hình thức động viên, tạo động lực cho GV nên dẫn đến tình trạng GV chỉ thực hiện cho xong nhiệm vụ chứ không đặt nhiều tâm huyết vào tổ chức hoạt động giáo dục (PV 5).

- Sự tham gia của CBQL Nhà trường:

Dữ liệu nghiên cứu cho thấy CBQL nhà trường rất quan tâm tới hoạt động giáo dục NGLL và tích cực chỉ đạo triển khai hoạt động theo đúng kế hoạch đã xây dựng. “*Ban giám hiệu chỉ đạo tổng phụ trách thực hiện triển khai đến từng chi đội*” (PV 2). Nhà trường có sự phân cấp rõ ràng, các nhiệm vụ được phân bổ theo đúng chuyên môn,

chức năng nhiệm vụ của các cá nhân. Trong quá trình thực hiện các hoạt động, CBQL nhà trường cũng luôn quan tâm sát sao, các GV “*đều báo cáo tiến độ với Hiệu trưởng để nắm bắt tình hình và xin ý kiến của Hiệu trưởng trong các công việc tiếp theo*” (PV 2). GV cũng nhận được sự hướng dẫn kịp thời để triển khai thực hiện các nhiệm vụ: “*Cô cũng được sự quan tâm, chỉ đạo hướng dẫn từ phía ban giám hiệu, có những hoạt động chưa hiểu rõ vấn đề, hỏi lại ban giám hiệu thì được ban giám hiệu chỉ đạo tổng phụ trách hoặc bí thư đoàn lại hướng dẫn hoặc cung cấp các tài liệu*” (PV 4).

Tuy nhiên, công tác kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm các hoạt động của CBQL nhà trường đôi khi còn chưa sát sao. GV không phải viết báo cáo mà “*chủ yếu là trao đổi trực tiếp*” (PV 4), việc trao đổi rút kinh nghiệm còn “*mờ nhạt và khá đơn điệu*” (PV 4). Bên cạnh đó, công tác chỉ đạo họp tổ chuyên môn để bàn bạc, trao đổi kinh nghiệm tổ chức hoạt động giáo dục chỉ được đánh giá mức trung bình vì thực hiện không thường xuyên, thậm chí còn có ý kiến phản ánh hiệu trưởng không thực hiện công việc này.

- Sự tham gia của phụ huynh:

Dữ liệu phỏng vấn cho thấy, chỉ có một bộ phận rất nhỏ phụ huynh quan tâm trong các hoạt động giáo dục nói chung và hoạt động giáo dục NGLL nói riêng. “*Hoạt động ngoại khóa của nhà trường thì các bác đều ủng hộ, đều đóng góp đầy đủ cho con em mình*” (PV 3), “*Một số phụ huynh cũng luôn quan tâm tới các hoạt động giáo dục, thường hỏi con về các hoạt động trên trường có vui không? Có thích không?*” (PV 9).

Bên cạnh đó, đa số ý kiến phản ánh phụ huynh còn ít quan tâm và ít ủng hộ các hoạt động giáo dục NGLL vì một số lý do sau:

Thứ nhất, phụ huynh có nhận thức chưa đầy đủ về vai trò của giáo dục do trình độ dân trí còn hạn chế và bối cảnh làng nghề xung quanh, như: “*Nói về người dân nơi mình công tác thì sự quan tâm tới giáo dục chưa nhiều... người ta nghĩ con mình đã trưởng thành, học được thì học, không học được thì về làm với bố mẹ còn nhiều tiền hơn các bạn đi học ở làng cho nên mức độ quan tâm về giáo dục là chưa cao còn chưa nói đến mức độ quan tâm về hoạt động*” (PV 1). Trường THCS X có vị trí đặt tại một làng nghề lâu năm. Môi trường làng nghề bên ngoài dẫn tới phụ huynh giảm sự quan tâm đầu tư cho giáo dục “*Ở địa phương mình có làng nghề nên các con có thể lựa chọn học hoặc không học trên Trường, vì vậy không có sự đầu tư cho giáo dục*” (PV 4), “*Những bạn học đại học xong không xin được việc cũng về làm nghề, nên đó cũng là một trong những ví dụ điển hình để người dân ít quan tâm hơn đến giáo dục*” (PV 5).

Thứ hai, công việc của phụ huynh làm làng nghề và kinh doanh buôn bán khá bận rộn nên họ không có nhiều thời gian quan tâm tới việc học tập của con cái. “*Họ đi làm bắt đầu từ 1 giờ đêm và đến 10 giờ sáng mới về, trước khi đi họ để một ít tiền ăn sáng cho con, con dậy cầm tiền đi học ăn sáng hay làm việc khác cũng không biết. Chính vì vậy dẫn đến tình trạng có những em bỏ học đi chơi điện tử vì có tiền và phụ huynh cũng không biết thực tế con mình đi đâu và có tới trường hay không*” (PV 2), “*Người dân quá tập trung làm ăn mà quên mất việc học hành của con cái, có những trường hợp bố mẹ không biết con mình học lớp nào, cho nên chưa quan tâm vừa chưa ủng hộ nhiều*” (PV 1).

Thứ ba, cũng có ý kiến cho rằng, ở cấp THCS, phụ huynh ít quan tâm tới HS hơn cấp tiểu học: “*Đối với cấp tiểu học, phụ huynh quan tâm hơn và lo lắng hơn; nhưng đến cấp THCS, phụ huynh ít quan tâm vì cho rằng độ tuổi này của các con đã đủ để con có thể tự chủ động trong học tập*” (PV 3).

Thứ tư, đa số phụ huynh chỉ quan tâm tới các môn học chính, ít quan tâm tới các môn phụ, trong đó có hoạt động giáo dục NGLL: “*Phụ huynh vẫn chỉ chú trọng vào các môn chính và không đầu tư cho các con học tập, rèn luyện các môn phụ*” (PV 2). Phụ huynh luôn muốn con có số điểm cao và đạt được nhiều thành tích tốt trong các môn chính; vì vậy, việc khuyến khích và đầu tư cho con tham gia các hoạt động giáo dục NGLL là rất hiếm.

- Sự tham gia của cộng đồng địa phương:

Các tổ chức cũng cho rằng, về phía địa phương cũng luôn quan tâm tới hoạt động giáo dục cho HS và luôn ủng hộ các hoạt động giáo dục NGLL: “*Mỗi lần có thông báo, tôi đều xem xét kỹ lưỡng và hỏi đồng nghiệp thể cách thực hiện tốt nhất*” (PV 6). Lực lượng phối hợp sâu rộng nhất trong tổ chức hoạt động giáo dục NGLL cùng Nhà trường là Đoàn Thanh niên xã vì “*Các anh chị bên Đoàn Thanh niên hầu hết là thế hệ trẻ nên gần gũi với HS hơn... Những ngày sinh hoạt hè ở địa phương, Đoàn Thanh niên xã đã làm rất tốt vấn đề này, các anh chị tổ chức trò chơi dân gian để tăng kiến thức của các em về văn hóa xã hội; điều này thu hút được rất nhiều các em HS tham gia*” (PV 6). Đáng chú ý, một số nhóm nghệ nhân cao tuổi ở cộng đồng địa phương cũng rất nhiệt tình hưởng ứng và chủ động đề xuất các hoạt động hợp tác: “*Bà cũng đang đề nghị với Xã mời một số bác nghệ nhân kết hợp cùng các cô giáo ở trên Trường tham dự 01 tiết sinh hoạt cuối tuần*” (PV 10). Lợi thế chung của các nhóm cộng đồng địa phương tích cực hợp tác này là có sẵn năng lực tổ chức hoạt động ngoại khóa, kinh nghiệm biểu diễn nghệ thuật, kinh nghiệm phát biểu trước đám đông.

Ngược lại, việc thiếu kinh nghiệm tổ chức các hoạt động cho HS và xử lý các tình huống trước đám đông là một trong những rào cản chính khiến các thành viên ở cộng đồng không tham gia các hoạt động giáo dục NGLL ở Trường.

Sự tham gia của cộng đồng địa phương chủ yếu ở hình thức hỗ trợ chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn sẵn có. Ngoài ra, một hạn chế khác là công tác truyền thông của nhà trường tới các tổ chức, cá nhân ở địa phương về hoạt động giáo dục NGLL còn chưa đầy đủ dẫn tới việc hợp tác không được thường xuyên, hiệu quả.

Có thể thấy, với đặc thù là một trường học nằm trên vùng làng nghề truyền thống, người dân có trình độ dân trí hạn chế và hiểu biết chưa đầy đủ về hoạt động giáo dục, ít quan tâm tới các môn học “phụ” nên khó khăn lớn nhất của nhà trường là huy động sự ủng hộ và tham gia của phụ huynh HS trong các hoạt động giáo dục NGLL. Do vậy, ưu tiên hàng đầu của nhà trường cần là tăng cường truyền thông tới phụ huynh HS về vai trò và ý nghĩa của hoạt động giáo dục NGLL để dần thay đổi nhận thức. Các hoạt động truyền thông cần đa dạng, phù hợp với đặc thù công việc bận rộn của phụ huynh. Đối với cộng đồng địa phương, để khắc phục rào cản tâm lý ngại tham gia các hoạt động quy mô lớn, đông người của một bộ phận người dân, nhà trường có thể thiết kế các hoạt động giáo dục NGLL với quy mô khác nhau, dành cho những nhóm đối tượng khác nhau. Bên cạnh đó, công tác truyền thông về kế hoạch giáo dục NGLL cũng cần được đẩy mạnh để thu hút sự tham gia của nhiều lực lượng.

Về các yếu tố bên trong nhà trường, sự tích cực của HS và chỉ đạo sát sao của CBQL là những điểm thuận lợi, tuy nhiên bản thân GV cần quan tâm nhiều hơn tới tổ chức hoạt động giáo dục NGLL. CBQL nhà trường cần tăng cường công tác chỉ đạo hoạt động của tổ chuyên môn trong thiết kế, tổ chức hoạt động giáo dục NGLL và kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm sau mỗi hoạt động.

3. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu trên, có thể thấy công tác tổ chức hoạt động giáo dục NGLL ở trường THCS chịu ảnh hưởng khá lớn của các yếu tố môi trường bên ngoài, đặc biệt là sự tham gia của phụ huynh. Để có sự tham gia của các bên liên quan vào hoạt động giáo dục NGLL một cách đồng bộ, thường xuyên, GV và CBQL của Nhà trường cần tiên phong thay đổi quan niệm và cách thức tổ chức hoạt động phù hợp, linh hoạt; giúp giáo dục NGLL phát huy triệt để và đóng góp cho mục tiêu phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực của HS. Đây được xem là cơ sở đánh giá cho các nghiên cứu tiếp theo đưa ra những giải pháp thúc đẩy sự tham gia của các bên liên quan trong hoạt động giáo dục NGLL cho HS.

Tài liệu tham khảo

- Abizada, A., Gurbanova, U., Iskandarova, A., & Nadirzada, N. (2020). The effect of extracurricular activities on academic performance in secondary school: The case of Azerbaijan. *International Review of Education*, 66(4), 487-507.
- Haensly, P. A., Lupkowski, A. E., & Edlind, E. P. (1985). The role of extracurricular activities in education. *The High School Journal*, 69(2), 110-119.
- Kariyana, I., Maphosa, C., & Mapuranga, B. (2012). The Influence of Learners' Participation in School Co-curricular Activities on Academic Performance: Assessment of Educators' Perceptions. *Journal of Social Sciences*, 33(2), 137-146.
- Kenneth, R. B., Blake, N., Mark, N., & Phil, G. (2012). Clarifying the meaning of extracurricular activity: A literature review of definitions. *American Journal of Business Education*, 5(6), 693-703.
- Kim Dung (2009). Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường trung học phổ thông: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 17, 170-181.
- Lê Văn Thắng, Nguyễn Đình Sâm (2019). Thực trạng và biện pháp quản lý hoạt động ngoài giờ lên lớp của Hiệu trưởng các trường dân tộc bán trú cấp trung học cơ sở, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 10*, 75-80.
- Massoni, E. (2011). Positive Effects of Extra Curricular Activities on Students. *ESSAI*, 9(17), 84-87.
- Shulruf, B. (2011). Do extra-curricular activities in schools improve educational outcomes? A critical review and meta-analysis of the literature. *International Review of Education*, 56, 591-612.
- Trịnh Văn Biều, Lê Thị Kim Dung (2009). Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường trung học phổ thông: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 17, 170-181.
- Võ Nguyên Du, Võ Thị Hoàng Yến (2020). Quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo hướng trải nghiệm cho học sinh ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 4*, 28-33.
- Yin, R. K. (2002). *Case study research: Design and methods*. Thousand Oaks, CA: SAGE Publications.